

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 54/TC-TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chế độ quản lý hoá đơn bán hàng

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Quyết định số 155/HĐBT ngày 15-10-1988 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 196/HĐBT ngày 11-12-1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ;

Căn cứ Pháp lệnh kế toán và thống kê của Hội đồng Nhà nước công bố ngày 10-5-1988;

Căn cứ Nghị quyết số 278B/NQ-HĐNN8 ngày 8-8-1990 của Hội đồng Nhà nước về việc công bố và thi hành Luật thuế doanh thu, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thuế lợi tức;

Thi hành Điều 8, Nghị định số 351/HĐBT và số 353-HĐBT ngày 2-10-1990 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Luật thuế doanh thu và Luật thuế lợi tức về việc "Bộ Tài chính thống nhất phát hành hoá đơn sử dụng cho các cơ sở kinh doanh trong cả nước";

Sau khi thoả thuận với Tổng cục thống kê,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Chế độ quản lý hoá đơn bán hàng", gồm:

Mẫu hoá đơn và hoá đơn kiêm phiếu xuất kho (dưới đây gọi tắt là hoá đơn);

Chế độ quản lý, sử dụng hoá đơn của cơ sở sản xuất kinh doanh;

Chế độ này áp dụng cho cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế trong cả nước từ ngày 01-04-1991;

Điều 2. Hoá đơn do Bộ Tài chính thống nhất phát hành có các loại sau:

- Hoá đơn (bán hàng, vận chuyển, dịch vụ) ký hiệu 01/BH (mẫu đính kèm).
- Hoá đơn kiêm phiếu xuất kho ký hiệu 02/BH (mẫu đính kèm).

Các mẫu hoá đơn nói trên được thay thế các mẫu "hoá đơn kiêm phiếu xuất kho" ký hiệu 07 VT ban hành theo Quyết định số 200-TCTK/PPCĐ ngày 24 tháng 3 năm 1983 của Tổng cục Thống kê và thay thế các mẫu "hoá đơn", "hoá đơn kiêm phiếu xuất kho", "hoá đơn thanh toán cước vận tải" ban hành tại Thông tư Liên Bộ số 58-TT/LB ngày 23 tháng 12 năm 1988 của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê.

Điều 3. Đối với các loại chứng từ thu tiền khác (như biên lai, vé thu tiền...), tạm thời vẫn áp dụng theo quy định tại Quyết định số 292-CT ngày 17 tháng 11 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về lập chứng từ mua bán hàng và cung ứng dịch vụ thu tiền và Thông tư số 58-TT-LB ngày 23 tháng 12 năm 1988 của Liên Bộ Tài chính - Tổng cục Thống kê hướng dẫn thi hành Quyết định số 292-CT nói trên.

Điều 4. Đối với các đơn vị, các ngành cần sử dụng hoá đơn, chứng từ thu tiền riêng cho phù hợp với đặc thù trong đơn vị, trong ngành thì phải được sự thoả thuận của Bộ Tài chính trước khi thực hiện.

Điều 5. Các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này trong ngành và địa phương.

Điều 6. Đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục thuế, Vụ trưởng Vụ chế độ kế toán và kiểm tra kế toán thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Đơn vị bán...

MẪU SỐ 01A/BH

Địa chỉ...

(Ban hành theo QĐ số 54-TC/TCT ngày 20-2-1991
của Bộ Tài chính)

HOÁ ĐƠN

(BÁN HÀNG, VẬN CHUYỂN, DỊCH VỤ)

Họ, tên người mua... Quyền số...

Địa chỉ... Số...

Hình thức thanh toán... (khổ 19 x 27)

Số TT	Tên, quy cách sản phẩm hàng hoá (tên lao vụ, dịch vụ)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú

A	B	C	1	2	3= (1x2)	D
	Cộng					

Tổng số tiền (viết bằng chữ)...

.....

Ngày... /... /199....

Bộ Tài Người mua (Chữ Người bán (Chữ Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn
chính phát ký, họ tên) ký, họ tên) (Chữ ký, họ tên) vị (Chữ ký, họ
hành tên, đóng dấu

Đơn vị bán... **MẪU SỐ 01B/BH**

Địa chỉ... *(Ban hành theo QĐ số 54-TC/TCT ngày 20-2-1991
của Bộ Tài chính)*

HOÁ ĐƠN

(BÁN HÀNG, VẬN CHUYỂN, DỊCH VỤ)

Họ, tên người mua... Quyền số...

Địa chỉ... Số...

Hình thức thanh toán... (khô 19 x 13)

Số TT	Tên, quy cách sản phẩm hàng hoá (tên lao vụ, dịch vụ)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=(1x2)	D

	Cộng					
--	------	--	--	--	--	--

Tổng số tiền (viết bằng chữ).....

Ngày... /... /199

Bộ Tài chính phát hành

Người mua

(Chữ ký, họ tên)

Người bán

(Chữ ký, họ tên)

Đơn vị bán... **MẪU SỐ 02/BH**

Địa chỉ... *(Ban hành theo QĐ số 54-TC/TCT ngày 20-2-1991 của Bộ Tài chính)*

HOÁ ĐƠN KIỂM PHIẾU XUẤT KHO

Họ, tên người mua... Quyển số...

Địa chỉ... Số...

Xuất tại kho...

Hình thức thanh toán... (khổ 19 x 27)

Số TT	Tên, quy cách sản phẩm hàng hoá (tên lao vụ, dịch vụ)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=(1x2)	D
	Cộng					

Tổng số tiền (viết bằng chữ)...

.....

Ngày... /... /199...